

Khánh Hòa, ngày 25 tháng 8 năm 2023

## QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định xác định chi phí dịch vụ giáo dục, đào tạo đối với các chương trình đào tạo trình độ đại học đã được kiểm định và công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục, chương trình đào tạo đặc biệt tại Trường Đại học Nha Trang**

### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

Căn cứ Quyết định số 155/CP ngày 16/8/1966 của Hội đồng Chính phủ về việc thành lập và quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Trường Thủy sản nay là Trường Đại học Nha Trang;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14/6/2019; Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 60/2019/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 14/2019/TT-BGDĐT ngày 30/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn xây dựng, thẩm định, ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật và phương pháp xây dựng giá dịch vụ giáo dục đào tạo áp dụng trong lĩnh vực giáo dục đào tạo;

Căn cứ Nghị quyết số 340/NQ-ĐHNT ngày 24/3/2021 của Hội đồng trường ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Nha Trang;

Căn cứ Nghị quyết số 39/NQ-ĐHNT ngày 20/9/2022 của Hội đồng trường ban hành Quy chế Tài chính của Trường Đại học Nha Trang;

Theo đề nghị của Trường phòng Kế hoạch - Tài chính.

### QUYẾT ĐỊNH:

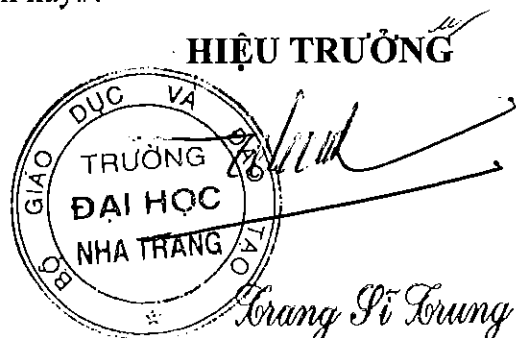
**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định xác định chi phí dịch vụ giáo dục, đào tạo đối với các chương trình đào tạo trình độ đại học đã được kiểm định và công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục, chương trình đào tạo đặc biệt tại Trường Đại học Nha Trang.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

**Điều 3.** Trường phòng Kế hoạch - Tài chính, các trường đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

#### Nơi nhận:

- Đảng ủy, HĐT (để b/c);
- Như Điều 3 (để t/h);
- Lưu: VT, KHTC.



## **QUY ĐỊNH**

**Xác định chi phí dịch vụ giáo dục, đào tạo đối với các chương trình đào tạo trình độ đại học đã được kiểm định và công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục, chương trình đào tạo đặc biệt tại Trường Đại học Nha Trang**

*(Kèm theo Quyết định số 1139/QĐ-ĐHNT ngày 25 tháng 8 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nha Trang)*

### **Chương I**

#### **NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

##### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Chi phí dịch vụ giáo dục, đào tạo của chương trình đào tạo được xây dựng theo từng chương trình đào tạo (CTĐT) đã được kiểm định và công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục, chương trình đào tạo đặc biệt (sau đây gọi tắt là chương trình đặc biệt) trong quá trình tổ chức đào tạo và phù hợp với hình thức đào tạo tại Trường Đại học Nha Trang (ĐHNT).

2. Chi phí dịch vụ giáo dục, đào tạo là căn cứ để Trường ĐHNT tổ chức:

a) Xác định mức học phí đối với các CTĐT trình độ đại học đã được kiểm định và công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục, chương trình đặc biệt;

b) Xây dựng, thực hiện kế hoạch và quản lý tài chính để đảm bảo chất lượng đào tạo của các CTĐT đã được kiểm định và công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục, chương trình đặc biệt.

##### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Các đơn vị, cá nhân thuộc Trường ĐHNT tham gia vào quá trình tổ chức đào tạo các CTĐT trình độ đại học đã được kiểm định và công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục, chương trình đặc biệt.

2. Sinh viên theo học các CTĐT trình độ đại học đã được kiểm định và công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục, chương trình đặc biệt tại Trường ĐHNT.

3. Các đối tượng khác tham gia đặt hàng, liên kết đào tạo trình độ đại học các CTĐT trình độ đại học đã được kiểm định và công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục, chương trình đặc biệt tại Trường ĐHNT.

##### **Điều 3. Giải thích từ ngữ**

1. *Học phí* là khoản tiền mà người học phải nộp để chi trả một phần hoặc toàn bộ chi phí của dịch vụ giáo dục, đào tạo. Mức học phí được xác định theo lộ trình bảo đảm chi phí dịch vụ giáo dục theo quy định của pháp luật.

2. *CTĐT đại trà* là CTĐT trình độ đại học đang được thực hiện tại Trường Đại học Nha Trang theo quy định của pháp luật, có mức trần học phí theo quy định hiện hành của Nhà nước.

3. *CTĐT đã được kiểm định và công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục* là CTĐT trình độ đại học đang được thực hiện tại Trường Đại học Nha Trang theo quy định của pháp luật, đã được kiểm định chất lượng giáo dục theo tiêu chuẩn đánh giá chất lượng trong nước do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành hoặc theo tiêu chuẩn đánh giá chất lượng của tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục nước ngoài được công nhận hoạt động ở Việt Nam.

4. *CTĐT đặc biệt* là CTĐT trình độ đại học đang được thực hiện tại Trường Đại học Nha Trang theo quy định của pháp luật, bao gồm các chương trình tiên tiến - chất lượng cao, chương trình song ngữ, chương trình đào tạo theo đặt hàng, ... có chuẩn đầu ra cao hơn CTĐT đã được kiểm định và công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục tương ứng.

## **Chương II**

### **CHI PHÍ DỊCH VỤ GIÁO DỤC, ĐÀO TẠO ĐỐI VỚI CÁC CTĐT TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC ĐÃ ĐƯỢC KIỂM ĐỊNH VÀ CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC, CHƯƠNG TRÌNH ĐẶC BIỆT**

#### **Điều 4. Nguyên tắc tính chi phí dịch vụ giáo dục, đào tạo**

1. Chi phí dịch vụ giáo dục, đào tạo của CTĐT phải được tính đúng, tính đủ.
2. Chi phí dịch vụ giáo dục, đào tạo của các CTĐT được điều chỉnh khi các yếu tố hình thành chi phí giáo dục, đào tạo của các CTĐT thay đổi.

#### **Điều 5. Xác định chi phí dịch vụ giáo dục, đào tạo**

1. Chi phí dịch vụ giáo dục, đào tạo của CTĐT cấu thành bởi các chi phí sau: Chi phí tiền lương, chi phí vật tư, chi phí quản lý, chi phí khấu hao/hao mòn tài sản cố định và chi phí khác phục vụ trực tiếp và gián tiếp hoạt động giáo dục, đào tạo của các CTĐT.

2. Chi phí tiền lương gồm các khoản tiền phải trả cho giảng viên, cán bộ quản lý và viên chức, người lao động của Nhà trường tham gia thực hiện dịch vụ giáo dục, đào tạo của các CTĐT theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Chi phí vật tư là chi phí phục vụ hoạt động giảng dạy, học tập, thực hành, thực tập và nghiên cứu khoa học; hoạt động cung cấp dịch vụ, gồm: chi phí văn phòng phẩm, công cụ dụng cụ, điện, nước, nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu và các chi phí khác được xác định trên cơ sở mức tiêu hao vật tư và đơn giá vật tư.

4. Chi phí quản lý là chi phí phục vụ của bộ phận quản lý tại Trường ĐHNH, bao gồm:

- a) Chi phí tuyển sinh.
- b) Chi phí dịch vụ mua ngoài phục vụ cho công tác quản lý; các khoản chi mua và sử dụng các tài liệu kỹ thuật, bằng sáng chế, ... (không đủ tiêu chuẩn ghi nhận tài sản cố định) được tính theo phương pháp phân bổ dần vào chi phí quản lý; tiền thuê tài sản cố định; chi phí trả cho nhà thầu (nếu có).

c) Chi phí bằng tiền khác thuộc quản lý chung, ngoài các chi phí đã nêu trên như: chi phí hội nghị, tiếp khách, công tác phí, tàu xe, khoản chi cho lao động nữ, nghiên cứu, đào tạo, chi nộp phí tham gia hiệp hội và chi phí hợp lý khác.

Chi phí quản lý được xác định trên cơ sở số liệu thống kê trung bình các nội dung chi phí quản lý trong 03 năm liền kề tại Trường ĐHNT. Tổng chi phí quản lý tối đa không vượt quá 10% tổng các chi phí của CTĐT và phải được quy định chi tiết trong Quy chế chi tiêu nội bộ của Trường ĐHNT.

5. Chi phí khấu hao hoặc hao mòn tài sản cố định là chi phí khấu hao hoặc hao mòn của nhà cửa, vật kiến trúc, máy móc thiết bị và các tài sản cố định khác sử dụng trong hoạt động cung cấp dịch vụ giáo dục, đào tạo được tính theo quy định của Bộ Tài chính và lộ trình kết cấu chi phí khấu hao hoặc hao mòn tài sản cố định vào giá dịch vụ giáo dục, đào tạo do cấp có thẩm quyền quy định.

6. Chi phí khác gồm thuế môn bài, tiền thuê đất và các khoản phí, lệ phí khác.

### **Điều 6. Nội dung chi phí dịch vụ giáo dục, đào tạo**

1. Chi phí dịch vụ giáo dục, đào tạo của CTĐT đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục, chương trình đặc biệt là việc quy định các khoản mục chi phí bao gồm chi phí tiền lương, chi phí vật tư, chi phí quản lý, chi phí khấu hao/hao mòn tài sản cố định và chi phí khác để hoàn thành việc đào tạo 01 sinh viên theo hình thức đào tạo chính quy đạt chuẩn đầu ra theo quy định của các CTĐT.

2. Đối với chi phí dịch vụ giáo dục, đào tạo của CTĐT theo hình thức đào tạo vừa làm vừa học, hệ số điều chỉnh tối đa bằng 1,5 lần hình thức đào tạo chính quy.

3. Đối với chi phí dịch vụ giáo dục, đào tạo của CTĐT đặc biệt (hệ chính quy), hệ số điều chỉnh tối đa bằng 02 lần chương trình chuẩn.

## **Chương III ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

### **Điều 7. Tổ chức thực hiện**

1. Các đơn vị căn cứ chức năng, nhiệm vụ phối hợp để xác định và ban hành chi phí dịch vụ giáo dục, đào tạo đối với các CTĐT trình độ đại học sau khi đã được kiểm định và công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục, các chương trình đặc biệt tại Trường Đại học Nha Trang.

2. Căn cứ vào chi phí dịch vụ giáo dục, đào tạo của CTĐT để thực hiện công khai giải trình với người học, xã hội về chi phí dịch vụ giáo dục, đào tạo của các CTĐT đã được kiểm định và công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục, các chương trình đặc biệt tại Trường ĐHNT.

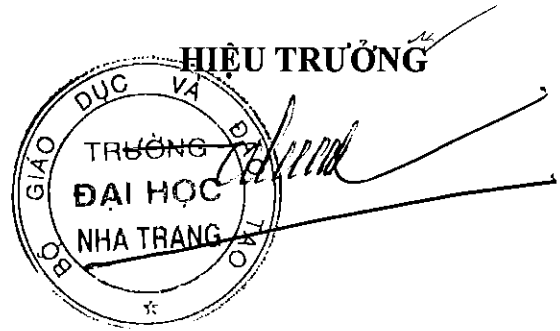
3. Trên cơ sở chi phí đào tạo của CTĐT đã được kiểm định và công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục, chương trình đặc biệt để xác định mức thu học phí của các

CTĐT đảm bảo bù đắp một phần chi phí, phù hợp với điều kiện thực tiễn của người học và xã hội.

4. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc cần điều chỉnh bổ sung thì đề nghị các đơn vị, cá nhân liên quan phản ánh về Hiệu trưởng (qua Phòng Kế hoạch - Tài chính) để được xem xét giải quyết.

**Điều 8. Hiệu lực thi hành**

Quy định này được áp dụng kể từ ngày ký ban hành.



*Trương Sĩ Trung*